

Số: 63 /NQ-HĐND

Long An, ngày 07 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30/3/2021; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 29/5/2024 về việc điều chỉnh Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30/3/2021 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30/5/2023 về việc điều chỉnh Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30/3/2021 về giao dự toán chi đầu tư thực hiện dự án Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để bố trí tái định cư đường tỉnh 830E và phát triển Khu đô thị

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH14 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 43/2024/QH14 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Thực hiện Quyết định số 816/QĐ-BXD ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2023;

Xét Tờ trình số 3195/TTr-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2021 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 1146/BC-HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất điều chỉnh Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự

án giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để bố trí tái định cư đường tỉnh 830E và phát triển Khu đô thị; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2021 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao dự toán chi đầu tư thực hiện dự án Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để bố trí tái định cư đường tỉnh 830E và phát triển Khu đô thị. Cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh cơ cấu chi phí trong tổng mức đầu tư dự kiến:

1.1. Cơ cấu chi phí trong tổng mức đầu tư dự kiến đã duyệt:

a) Theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **1.951.354.877.000 đồng**. Trong đó:
- Chi phí bồi thường quyền sử dụng đất: 1.448.688.851.000 đồng.
 - Chi phí bồi thường tài sản trên đất: 106.742.330.000 đồng.
 - Chi phí các khoản hỗ trợ: 131.222.644.000 đồng.
 - Chi phí giải phóng mặt bằng (2%): 33.733.076.000 đồng.
 - Lập quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 (khoảng 100 ha): 2.340.094.000 đồng.
 - Chi phí đầu tư khu tái định cư (05 ha x 9 tỷ/đồng/ha): 45.000.000.000 đồng.
 - Chi phí dự phòng (10%): 168.665.382.000 đồng.
 - Chi phí tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án: 14.962.500.000 đồng (trích 0,5% doanh thu từ đấu giá quyền sử dụng đất).

b) Theo nội dung tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Chi phí đầu tư khu tái định cư (18,4 ha x 9.000.000.000 đồng/ha): 165.600.000.000 đồng.

1.2. Cơ cấu chi phí trong tổng mức đầu tư điều chỉnh:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **1.951.354.877.000 đồng**. Trong đó:
- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng: 1.647.286.264.000 đồng.
 - Chi phí đầu tư khu tái định cư 18,4 ha (đã bao gồm chi phí lập quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 cho khoảng 100 ha): 279.843.653.000 đồng.
 - Chi phí dự phòng: 24.224.960.000 đồng.

1.3. Lý do điều chỉnh:

Để đảm bảo nguồn vốn triển khai thực hiện khu tái định cư 18,4ha theo nội dung đã được duyệt và phù hợp mặt bằng giá thực tế tại thời điểm thực hiện (do

giá vật tư tăng, khối lượng san lấp tăng từ 5ha lên 18,4ha; suất vốn đầu tư tăng theo Quyết định số 816/QĐ-BXD ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Bộ Xây dựng; tăng chi phí đầu tư các hạng mục điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc theo quy hoạch phải thi công ngầm; ...).

2. Các nội dung khác: thực hiện theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2021, Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2023 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 20 (kỳ họp chuyên đề) năm 2024 thông qua ngày 07 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. QH, VP. CP (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (b/c);
- Các Bộ: KH-ĐT, TN-MT;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh, UBND TQVN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, (TĐ).

(11)



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Được